

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 11/2018/HS-ST

Ngày: 17 – 5 -2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM - TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bé Tư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Huỳnh Hồng.

Ông: Nguyễn Văn Cơ Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Công Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Văn Đ - sinh năm: 1991 tại xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn C và bà Huỳnh Thị T; có vợ tên Huỳnh Thị Kim C, bị cáo chưa có con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: chị **Đỗ Thanh T** – sinh năm: 1997 (có mặt);

Nơi cư trú: khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Đỗ Thanh T1 – sinh năm: 1994 (có mặt);

Nơi cư trú: khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng:

1/anh **Võ Trọng N**– sinh năm: 1993 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2/anh **Nuyễn Anh V**– sinh năm: 1996 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/9/2017, Đặng Văn Đ cùng 03 người bạn là Lê Nhật T, Võ Tấn Đ và Võ Trọng N (B) ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long đến quán karaoke “Ngọc H” thuộc xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh hát karaoke. Tại quán karaoke, Đ và bạn của Đ được Đỗ Thanh T, Đỗ Thanh T1 (chị ruột của T) và Dương Thị Hồng C, sinh năm 1997 phục vụ tiếp bia và hát karaoke, Đ có xin số điện thoại của T1. Đến 23 giờ cùng ngày, Đ và bạn của Đ tính tiền ra về và rủ T1, T, C đến nhà Võ Trọng N (B) để uống bia tiếp, Đ sẽ cho T1 500.000đồng, còn T và C đi theo uống bia thì sẽ được cho 500.000đồng.

Nhề nhà tổ chức uống bia trước hành lang nhà N. Sau đó, Đỗ Thanh T1, Đỗ Thanh T và Dương Thị Hồng C đến nhà N vào ngồi cùng uống bia với Đ, N và một số người bạn của Đ. Uống bia đến hơn 01 giờ ngày 27/9/2017, thì T1 đòi về nên T nói với Đ cho tiền để ra về. Đ nói T là anh hứa cho T1 chứ đâu cho em đâu mà em đòi, có gì mai anh cho. T chửi tục với Đ: “Mày xạo...!” rồi đứng lên. Đ cũng đứng lên chửi thề và nói: “Làm gì dữ vậy!”. T chửi tục tiếp: “Tụi mày...!” thì Đ liền dùng tay phải đánh vào mặt của T một cái và đưa tay vào cổ của T, đẩy T vào cánh cửa nhà của N (cửa kim loại dạng cửa lùa) thì được mọi người can kéo Đ ra. Lúc này, T lượm hai vỏ chai bia, T chọi Đ 01 vỏ chai và vỏ chai bia còn lại T cầm tay đi đến gần Đ. Đ cũng lượm hai vỏ chai bia, Đ đập bẻ đáy 01 vỏ chai bia ở tay phải. T cầm vỏ chai bia đi đến gần Đ, cách Đ khoảng 01 mét thì Đ cầm vỏ chai bia ở tay phải đánh từ trên cao xuống trúng vào đầu, trán của T một cái làm cho T bị rách da chảy máu vùng đầu và trán. Đánh T xong, Đ quăng vỏ chai bia ra đường lộ 906 rồi bỏ đi về nhà. T được T1 và C đưa đến trạm y tế xã H khâu, băng vết thương và đến Công an xã H trình báo sự việc, Công an xã H lập biên bản sự việc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 114/2017/TGT ngày 22/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng đỉnh kích thước 1,5 x 0,1cm do vật sắt gây nên, không di chứng.

- Sẹo 2 vết thương vùng trán kích thước 2,5 x 0,1cm và 0,5 x 0,1cm do vật sắt gây nên, ảnh hưởng thẩm mỹ.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% (mười hai phần trăm).

Ngày 27/12/2017, Đặng Văn Đ có đơn yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra giám định lại tỷ lệ thương tật của Đỗ Thanh T.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 463/C54B ngày 18/01/2018 của Phân viện khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ thương tích của Đỗ Thanh T là: 12% (mười hai phần trăm).

Bản cáo trạng số: 07/CT-VKSHVL ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm truy tố bị cáo Đặng Văn Đ về tội

“Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại gồm các khoản về tổn thất tinh thần, thuốc điều trị, thẩm mỹ, mất ngày công lao động với số tiền là 18.000.000đồng và bồi thường cho chị Đỗ Thanh T1 tiền mất ngày công lao động do chăm sóc bị hại với số tiền là 2.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) đoạn vỏ miễn chai bia Sài Gòn hình ông bị bể.

Ý kiến của bị cáo Đặng Văn Đ: Thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Vũng Liêm, không ý kiến gì khác.

Ý kiến của bị hại chị Đỗ Thanh T: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử đúng người đúng tội và xét xử nặng đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đặng Văn Đ: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo trình bày vào ngày 27/9/2017, bị cáo đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là vỏ chai bia Sài Gòn đánh vào đầu bị hại Đỗ Thanh T gây thương tích với tỷ lệ thương tích là 12%.

[2] Lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khách quan kết luận bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền bảo vệ sức khỏe của công dân. Bị cáo sử dụng vỏ chai bia bị bể là loại hung khí nguy hiểm dễ gây thương tích cho bị hại và thực hiện phạm tội dưới hình thức lỗi cố ý. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự cần xét xử bị cáo với một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để

răn đe giáo dục riêng và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm xảy ra ở địa phương.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Cha ruột của bị cáo là hội viên của Hội cựu chiến binh và ông nội là liệt sĩ là những người có công cách mạng. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) đoạn vỏ miến chai bia Sài Gòn hình ống bị bể, dài 13cm và nhiều mảnh vỡ của miến chai bia.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Đỗ Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gồm các khoản: tiền thuốc điều trị và mất ngày công lao động 8.000.000đ (tám triệu đồng), tiền thăm mỗ 5.000.000đ (năm triệu đồng), tổn thất tinh thần 5.000.000đ (năm triệu đồng) tổng cộng là: 18.000.000đ (mười tám triệu đồng); chị Đỗ Thanh T1 yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất ngày công lao động do chăm sóc cho bị hại Đỗ Thanh T với số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Bị cáo Đặng Văn Đ thống nhất tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của chị Đỗ Thanh Tr và chị Đỗ Thanh T1 nên Hội đồng ghi nhận sự tự nguyện này. Do đó, buộc bị cáo Đặng Văn Đ có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại chị Đỗ Thanh T số tiền là: 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) và bồi thường cho chị Đỗ Thanh T1 số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

[9] Về án phí sơ thẩm: bị cáo Đặng Văn Đ phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ: 09 (chín) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành án phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

*** Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) đoạn vỏ miến chai bia Sài Gòn hình ống bị bể, dài 13cm và nhiều mảnh vỡ của miến chai bia. Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm đang quản lý.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Áp dụng Điều 584; 585; 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Đặng Văn Đ có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại chị Đỗ Thanh T gồm các khoản: tiền thuốc điều trị, mất ngày công lao động, tiền thẩm mỹ, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là: 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) và bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thanh T1 tiền mất ngày công lao động do chăm sóc bị hại với số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí sơ thẩm:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Bé Tư

